TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18-7-2019
V/v tranh chấp về "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Hữu Cải;

Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Ngô Quốc Việt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2019/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2019 tranh chấp về "Ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXX-ST, ngày 05 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; cư trú tại: Tổ 6, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Tạ Văn T, sinh năm 1991; cư trú tại: Tổ 6, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 14-02-2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Tạ Văn T chung sống và đăng ký kết hôn ngày 10-8-2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện.

Trong thời gian chung sống, tính tình giữa hai người không phù hợp, do bất đồng quan điểm; vợ chồng không còn tin tưởng nhau, nên phát sinh mâu thuẫn; gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên can, nhưng vợ chồng không hàn gắn được và đã sống ly thân khoảng hơn 01 năm. Nay tình cảm, hạnh phúc vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Tạ Minh P, sinh ngày 16-7-2012 và Tạ Minh Q, sinh ngày 16-7-2012 đang sống với chị, chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Tạ Văn T, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt cho anh T Thông báo thụ lý; biên bản làm việc về thông tin trợ giúp pháp lý miễn phí, sau đó anh T không đến để giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tân Châu đã nhiều lần tống đạt giấy triệu tập anh T để làm việc, nhưng anh T không có mặt, Tòa án trực tiếp đến nhà tống đạt các văn bản tố tụng và lấy lời khai, nhưng anh T cố tình vắng mặt, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tại nơi anh cư trú.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; đối với anh T là bị đơn trong vụ án được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung: Trong cuộc sống giữa chị H và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không phù hợp, giữa hai người tình cảm không còn và vợ chồng đã sống ly thân. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T; về con chung giao cháu Tạ Minh P, Tạ Minh Q, sinh cùng ngày 16-7-2012 cho chị H nuôi dưỡng; ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về T sản chung, nợ chung, ghi nhận chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, T liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trong vụ án vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Tạ Văn T là bị đơn trong vụ án được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử vắng mặt chị H, anh T.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H và anh Tạ Văn T chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn ngày 10-8-2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy, trong thời gian chung sống, giữa chị H và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình giữa hai người không phù hợp, anh T không quan tâm đến vợ con; đam mê cờ bạc và thường xuyên uống rượu, từ đó mâu thuẫn vợ chồng xảy ra. Kết quả xác minh cho thấy, quá trình chung sống chị H, anh T thường xuyên cãi nhau và hai người đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, do đó lời khai của đương sự phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Mâu thuẫn giữa chị H với anh T được gia đình hai bên khuyên can, xây dựng, nhưng vẫn không hàn gắn được. Xét tình cảm giữa chị H và anh T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung, chị H khai có 02 con chung tên Tạ Minh P, sinh ngày 16-7-2012 và Tạ Minh Q, sinh ngày 16-7-2012, con chung đang sống với chị, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, do đó giao 02 cháu P, Q cho chị H nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về T sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

[5] Tiền tạm ứng án phí; nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm được xử lý theo quy định tại Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Tạ Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Tạ Minh P, sinh ngày 16-7-2012 và cháu Tạ Minh Q, sinh ngày 16-7-2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Tạ Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này của anh T.

3. Về T sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ

thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0026490, ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án này tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND huyện Tân Châu;*
- *Chi cục THADS huyện Tân Châu;*
- *UBND xã B;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu tập án, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trần Quốc Vũ